

TÒA ÁN NHÂN DÂN
Huyện Tân Hiệp
Tỉnh Kiên Giang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 82/2024/HNGĐ- ST

Ngày 09/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN HIỆP, TỈNH KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Nhật

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Từ Tứ Hải

2. Bà Phạm Thị Lệ Hoa

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Huỳnh Thiên Ân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang.

Trong ngày 09 tháng 12 năm 2024. Tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 297/2024/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 về vụ kiện: “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Mai Thị H**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn T Đ G N, xã Đ C, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam

- **Bị Đơn:** Anh **Lê Ngọc P**, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: số 28, đường P B C, khu phố A, thị trấn T H, huyện T H, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Mai Thị H trình bày: Tôi và anh Lê Ngọc P chung sống với nhau vào năm 2013, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ C, huyện Đ L, tỉnh Quảng Nam vào ngày 03 tháng 5 năm 2013. Trước khi chung sống, tôi và anh P có quen biết và có tìm hiểu nhau mới đi đến hôn nhân, hôn nhân tự nguyện không cưỡng ép.

Quá trình vợ chồng chung sống vợ chồng lúc đầu có hạnh phúc, sau đó đến năm 2020 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên đi uống rượu, không lo làm ăn, về đến nhà chỉ tôi những điều thô tục. Từ đó vợ chồng có lời qua tiếng lại và anh P có đánh đập tôi. Tôi có khuyên bảo anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn chứng nào tật ấy, vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp.

Nay tôi xét thấy tình cảm vợ chồng đổ vỡ, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ tháng 09 năm 2024 cho đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung gồm:

1/ Cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2014.

2/ Cháu Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 30/4/2022.

Các cháu hiện nay đang chung sống với anh P.

- Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại phiên tòa chị H yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi xin được ly hôn với anh Lê Ngọc P.

Về quan hệ con chung: Tôi yêu cầu xin được giao cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2014 và cháu Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 30/4/2022 cho anh Lê Hồng P nuôi dưỡng, tôi không cấp dưỡng nuôi hai con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết.

* **Bị đơn anh Nguyễn Lưu D trình bày:** Qua lời trình bày của vợ tôi về ngày, tháng, năm kết hôn, có tổ chức đám cưới, có 02 con chung, không có tài sản chung và nợ chung. Về nguyên nhân mâu thuẫn thì do cuộc sống của vợ chồng có nhiều điểm bất đồng với nhau. Từ đó vợ chồng có lời qua tiếng lại, và trong lúc nóng giận thì tôi có tát vào mặt cô H 1 cái, từ đó cô H bỏ nhà đi và không có liên lạc gì với tôi, tôi vẫn còn thương vợ, thương con nên tôi không đồng ý ly hôn.

Tại Tòa án anh P yêu cầu:

Về quan hệ hôn nhân: tôi không đồng ý ly hôn với cô Mai Thị H.

Về quan hệ con chung: Tôi đồng ý nuôi dưỡng cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2014 và cháu Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 30/4/2022. Tôi không yêu cầu cô H cấp dưỡng nuôi hai con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thẩm quyền:** Đây là vụ kiện Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015. Mặt khác đây là vụ kiện Ly hôn không có yếu tố nước ngoài nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015. Ngoài ra Tòa án nhân dân huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015.

[2] **Về quan hệ hôn nhân:** Xét lời yêu cầu của chị H về quan hệ hôn nhân, chị xin được ly hôn với anh Lê Ngọc P là có cơ sở chấp nhận vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn

nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên đi uống rượu, không lo làm ăn, về đến nhà chửi chị H những điều thô tục. Từ đó vợ chồng có lời qua tiếng lại và anh P có đánh đập chị H. Chị H có khuyên bảo anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn chứng nào tật ấy, vẫn không thay đổi, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy lời yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh P được Tòa án chấp thuận.

[3] **Về quan hệ con chung:** ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Mai Thị H và anh Lê Ngọc P. Giao cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2014 và cháu Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 30/4/2022 cho anh Lê Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Lê Ngọc T là sau khi chị Mai Thị H và anh Lê Ngọc P ly hôn thì cháu Lê Ngọc T sẽ sống với anh Lê Ngọc P. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

[4] Xét lời yêu cầu của bị đơn anh Lê Ngọc P về quan hệ hôn nhân: anh không đồng ý ly hôn với chị Mai Thị H là không có cơ sở chấp nhận. Bởi vì theo khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”. Xét thấy do tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh P hiện đang rất trầm trọng, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh P thường xuyên đi uống rượu, không lo làm ăn, về đến nhà chửi chị H những điều thô tục. Từ đó vợ chồng có lời qua tiếng lại và anh P có đánh đập chị H. Chị H có khuyên bảo anh P nhiều lần nhưng anh P vẫn chứng nào tật ấy, vẫn không thay đổi. Từ đó chị H và anh P bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, có lối sống không phù hợp, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và việc hòa giải giữa chị H và anh P tại Tòa án không thành.

Chính vì vậy bác lời khai nại của anh Lê Ngọc P.

[5] **Về quan hệ tài sản chung và nợ chung:** Do chị H và anh P không có tài sản chung và nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[6] **Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** chị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007003 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T H, tỉnh Kiên Giang. Chị H đã nộp đủ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Mai Thị H và anh Lê Ngọc P được ly hôn.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Mai Thị H và anh Lê Ngọc P. Giao cháu cháu Lê Ngọc T, sinh ngày 12/3/2014 và cháu Lê Ngọc Khả N, sinh ngày 30/4/2022 cho anh Lê Ngọc P trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và nguyện vọng của cháu Lê Ngọc T là sau khi chị Mai Thị H và anh Lê Ngọc P ly hôn thì cháu Lê Ngọc T sẽ sống với anh Lê Ngọc P. Không ai có quyền cản trở việc tới lui thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Mai Thị H nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 0007003 ngày 07/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang. Chị H đã nộp đủ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Báo cho chị Mai Thị H và anh Lê Ngọc P biết có quyền kháng cáo trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Hiệp.
- TAND tỉnh Kiên Giang .
- Chi cục THADS huyện Tân Hiệp.
- Các đương sự.
- Lưu HS.
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Quang Nhật